

Số: **01/2018/QĐST-KDTM**

*Rạch Giá, ngày 11 tháng 01 năm 2018.*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 03 tháng 01 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 60/2017/TLST-KDTM ngày 13 tháng 11 năm 2017.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

\* Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP K.**

Địa chỉ: Số 40-42-44 đường T, phường V, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

- Người đại diện theo pháp luật: **Ông Võ Văn C** – Chức vụ: Tổng giám đốc.

- Người đại diện theo ủy quyền: **Ông Đỗ Phước H** – Chức vụ: Giám đốc ngân hàng TMCP K - Chi nhánh G.

- Người đại diện theo ủy quyền lại của ông Đỗ Phước H: **Ông Huỳnh Thanh P** – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP – Phòng giao dịch S.

Địa chỉ: Số 1A đường T8, phường L, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

*(Theo Giấy ủy quyền số 87/UQ-CNRG ngày 10/7/2017)*

\* Bị đơn: **Bà Lê Kim Ng**, sinh năm 1961

**Ông Phạm Bửu N**, sinh năm 1961

Cùng địa chỉ: Số 237/6 đường T, phường S, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

\* *Đại diện hợp pháp của nguyên đơn - ông Huỳnh Thanh P và bị đơn bà Lê Kim Ng, ông Phạm Bửu N thống nhất xác định và thỏa thuận:*

Tính đến ngày 03/01/2018 bà Lê Kim Ng và ông Phạm Bửu N còn nợ Ngân hàng TMCP K số tiền vay theo hợp đồng tín dụng số: HD9059/HĐTD ngày 05/3/2013 tổng cộng là **198.033.333 đồng** (*Một trăm chín mươi tám triệu, không trăm ba mươi ba nghìn, ba trăm ba mươi ba đồng*); trong đó nợ gốc là 100.000.000 đồng, lãi quá hạn là 98.033.333 đồng.

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn – ông Huỳnh Thanh P và bị đơn bà Lê Kim Ng, ông Phạm Bửu N thống nhất thỏa thuận trong thời hạn **06 tháng** kể từ ngày 03/01/2018, chậm nhất đến **ngày 03/7/2018** bà Lê Kim Ng và ông Phạm Bửu N sẽ trả cho ngân hàng toàn bộ số tiền vay gốc, lãi tính đến ngày 03/01/2018 là **198.033.333 đồng** và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày 04/01/2018 cho đến khi bà Ng, ông N thanh toán dứt điểm nợ vay cho ngân hàng.

Nếu bà Lê Kim Ng, ông Phạm Bửu N vi phạm cam kết trả nợ nêu trên thì Ngân hàng TMCP K có quyền yêu cầu chi cục Thi hành án dân sự thành phố G kê biên phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số: HD9059/HĐTC ngày 05/3/2013 để thu hồi nợ cho ngân hàng, tài sản thế chấp gồm:

Quyền sử dụng đất ở tại đô thị (diện tích 60,28m<sup>2</sup>) và tài sản gắn liền với đất là nhà ở cấp 4 (diện tích 41,48m<sup>2</sup>) tọa lạc tại số 237/6 T, phường S, thành phố G, tỉnh Kiên Giang; thuộc tờ bản đồ số 30, thửa số 21; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 535869 do UBND thị xã G cấp ngày 01/8/2005 đứng tên ông Phạm Bửu N và bà Lê Kim Ng.

Trường hợp bà Ng và ông N đã tắt toán xong số tiền nợ cho nguyên đơn theo thỏa thuận thì nguyên đơn phải có nghĩa vụ trả lại cho bà Ng, ông N 01 (Một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 535869 do UBND thị xã G cấp ngày 01/8/2005 đứng tên ông Phạm Bửu N và bà Lê Kim Ng (Bản gốc).

Hai bên trực tiếp giao nhận hoặc giao nhận tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố G.

Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Bà Lê Kim Ng và ông Phạm Bửu N đồng ý chịu tiền án phí sơ thẩm hòa giải thành trên số tiền **198.033.333 đồng** phải trả cho ngân hàng là:  $[(198.033.333 \text{ đồng} \times 5\%) \times 50\%] = 4.950.833 \text{ đồng}$  (*Bốn triệu chín trăm năm mươi nghìn tám trăm ba mươi ba đồng*).

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP K số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm **4.550.000 đồng** (*Bốn triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0009653 ngày 03/11/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND Tp. Rạch Giá;
- Chi cục THA dân sự Tp. Rạch Giá;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Huỳnh Kim Yến**